

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13 /KH-HĐND ngày 16 /9/2025 của
Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC ĐƯỢC CHỌN KHẢO SÁT

Trường tiểu học Kim Sơn tọa lạc tại ấp 4, xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau; Điểm trung tâm thuộc ấp 4, xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau.

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

1.1.1. Năm học 2024 - 2025:

- Tổng số học sinh 1047/ 514, có 29 lớp. Học sinh dân tộc 36/15 Nữ).

Chia ra:

+ Khối 1: 176 học sinh/05 lớp. Học sinh dân tộc: 05/0 nữ);

+ Khối 2: 221 học sinh/06 lớp . Học sinh dân tộc: 05/3. nữ);

+ Khối 3: 239 học sinh/06 lớp . Học sinh dân tộc: 13/5 nữ);

+ Khối 4: 210 học sinh/06 lớp . Học sinh dân tộc: 05/4 nữ);

+ Khối 5: 201 học sinh/06 lớp . Học sinh dân tộc: 08/3 nữ);

- Bình quân có 36,17 học sinh/lớp; lớp có sĩ số đông nhất là 3/5 học sinh.

- Học sinh dân tộc thiểu số 36, học sinh có hoàn cảnh khó khăn 70, học sinh khuyết tật hòa nhập 05 học sinh;

- So sánh sự biến động so với năm học 2023 - 2024.

	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Số học sinh lên lớp	1100	1039	
Lưu ban	11	8	
Bỏ học	Không có	Không có	
Chuyển trường	19	12	

- Năm học 2025 - 2026:

- Tổng số học sinh 1071/522, có 29 lớp (Học sinh dân tộc thiểu số 35/ 13 nữ). Chia ra:

+ Khối 1: 231/121 học sinh/06 lớp. Học sinh dân tộc: 04/01 nữ);

+ Khối 2: 180/76 học sinh/05 lớp . Học sinh dân tộc: 05/0 nữ);

+ Khối 3: 211/112 học sinh/06 lớp . Học sinh dân tộc: 05/03 nữ);

+ Khối 4: 241/112 học sinh/06 lớp . Học sinh dân tộc: 16/05 nữ);

+ Khối 5: 208/101 học sinh/06 lớp . Học sinh dân tộc: 04/01 nữ);

- Bình quân có 36,93 học sinh/lớp; lớp có sĩ số đông nhất là 43 học sinh.

- Học sinh dân tộc thiểu số 35/13, học sinh có hoàn cảnh khó khăn 48, học sinh khuyết tật hòa nhập 07. Số học sinh lưu ban 08; bỏ học....., chuyển trường 17 em.

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Năm học 2024 - 2025: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có (tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn). Thừa, thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và thiếu (thừa) so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó nêu rõ thừa, thiếu giáo viên, nhân viên tập trung chủ yếu ở môn học, vị trí nào.

- Số biên chế được giao theo QĐ số 1908/UBND huyện Đông Hải ngày 08 tháng 05 năm 2025 có 51 biên chế. Trong đó:

- CB quản lý 03 Đ/c (trong đó có 01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng);

- Trình độ đào tạo: Trên đại học (có ... , tỉ lệ ... %); đại học (có 03, tỉ lệ 100 %); dưới đại học (có ..., tỉ lệ ... %);

- Giáo viên 44 Đ/c (trong đó có 0 hợp đồng), tỉ lệ 1,51 giáo viên/lớp;

- Trình độ đào tạo: Trên đại học (có ..., tỉ lệ ... %); đại học (có 41, tỉ lệ 93,18 %); dưới đại học (có 03, tỉ lệ 6,82%).

- Nhân viên 04 Đ/c (trong đó có 01 văn thư; 01 kế toán; 01 thư viện thiết bị, 01 phụ trách quản trị công sở (hợp đồng huyện);

- Trình độ đào tạo: Trên đại học (có ... , tỉ lệ ... %); đại học (có 03, tỉ lệ 75 %); dưới đại học (có 01, tỉ lệ 25%);

b) Năm học 2025 - 2026: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có (tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn). Thừa, thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và thiếu (thừa) so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó nêu rõ thừa, thiếu giáo viên, nhân viên tập trung chủ yếu ở môn học, vị trí nào.

- Số biên chế được giao theo QĐ số 230/UBND xã Gành Hào ngày 01 tháng 08 năm 2025 có 51 biên chế. Trong đó:

- CB quản lý 03 Đ/c (trong đó có 01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng);

- Trình độ đào tạo: Trên đại học (có ... , tỉ lệ ... %); đại học (có 03, tỉ lệ 100 %); dưới đại học (có ..., tỉ lệ ... %);

- Giáo viên 44 Đ/c biên chế, tỉ lệ 1,51 giáo viên/lớp;

- Trình độ đào tạo: Trên đại học (có ..., tỉ lệ ... %); đại học (có 41, tỉ lệ 93,18 %); dưới đại học (có 03, tỉ lệ 6,82%).

- Nhân viên 04 Đ/c (trong đó có 01 văn thư; 01 kế toán; 01 thư viện thiết bị, 01 phụ trách quản trị công sở (hợp đồng huyện);

- Trình độ đào tạo: Trên đại học (có ... , tỉ lệ ... %); đại học (có 03, tỉ lệ 75 %); dưới đại học (có 01, tỉ lệ 25%);

- Thiếu thừa cục bộ: Thừa giáo viên âm nhạc, thiếu giáo viên dạy lớp.

c) Đánh giá về năng lực, chuyên môn, khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, sách giáo khoa mới và mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy...; việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục hạn chế về chuyên môn... Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên (nhất là vùng khó khăn); đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo...

Đội ngũ đơn vị: Năng lực chuyên môn khá vững vàng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện đảm bảo chương trình GDPT 2018 sách giáo

khoa mới, giáo viên đáp ứng dụng CNTT trong giảng dạy, chuyển đổi số trong giảng dạy, việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo.

Thực hiện theo thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Hiện nay nhà trường đang thiếu thừa cục bộ trong quá trình phân công nhiệm vụ, cũng như giáo viên dạy môn âm nhạc số lớp 29 lớp, biên chế có 02 giáo viên dạy âm nhạc.

Căn cứ Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị Đại học, giáo viên tiểu học dạy 23 tiết/tuần, chỉ cần 1 giáo viên âm nhạc, thêm biên chế giáo viên dạy lớp.

Nhà trường chi trả chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên kịp thời đúng theo quy định.

d) Đánh giá thuận lợi:

Nhà trường quán triệt kịp thời các văn bản đến tập thể HĐSP nhà trường, đội ngũ thầy, cô giáo nắm bắt và nghiên cứu các văn bản để thực hiện.

Đội ngũ thầy, cô giáo nhiệt tình trong công tác cũng như giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy và học, hàng năm học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Thực hiện chi trả chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên kịp thời đúng theo quy định.

Khó khăn:

Trong việc đề xuất cấp thẩm quyền kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, công tác sắp xếp, bố trí, sử dụng, nhân viên trong năm học 2024 – 2025 và phục vụ cho năm học 2025 – 2026 cần sắp xếp đảm bảo đúng theo vị trí việc làm, điều chỉnh hoặc luân chuyển đối với giáo viên thiếu thừa cục bộ để đáp ứng chương trình GDPT 2018.

2. Việc thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí (Đối với các trường có tổ chức bán trú)

2.1. Các khoản thu theo quy định nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của HĐND tỉnh Cà Mau (cũ) Quy định mức thu một số dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Danh mục các khoản thu, số tiền thu (số liệu cụ thể trong năm học 2024-2025) và việc triển khai áp dụng thực hiện trong năm học 2025 -2026. Đánh giá mức thu, phương thức thu, sự công khai, minh bạch và sự đồng thuận của phụ huynh...

* Năm học 2024-2025

Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt

động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Kết quả thu, chi:

+ Thực hiện từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2024 (4 tháng)

Tổng số tiền thu được: 669.825.000 đồng

Tổng chi: 692.166.632 đ

+ Thực hiện từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025 (5 tháng)

Tổng thu: 1.415.089.000 đồng

Tổng chi: 1.367.233.980 đồng

Nhà trường thực hiện mở sổ thu chi đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, có lưu trữ các giấy tờ có liên quan.

- Trong năm học này nhà trường không có thực hiện miễn giảm vì các em học sinh không thuộc đối tượng miễn giảm

- Những thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

Thuận lợi: Nhà trường có cơ sở pháp lí để triển khai thực hiện nhất là về việc thu chi từ nguồn thỏa thuận PHHS.

Khó khăn: Công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn nhất là người dân sống bằng nghề nuôi trồng và đánh bắt xa bờ kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

Năm học 2025-2026:

Thu tiền học sinh dịch vụ bán trú được sự đồng thuận của phụ huynh: 40.000đ/học sinh /ngày.

Tiền vệ sinh theo mức thỏa thuận của phụ huynh 15.000đ/học sinh/tháng

Tổng số học sinh tham gia bán trú: 616 em, trong đó: K1-157; K2-105; K3-114; K4-126; K5-114.

Tổng thu - chi triển khai theo kế hoạch, chưa thu- chi thực tế phát sinh.

Việc quản lý thu chi, thanh quyết toán : Nhà trường thực hiện mở sổ thu chi đảm bảo các nguyên tắc tài chính, có lưu trữ các giấy tờ có liên quan.

Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Thuận lợi: Nhà trường có cơ sở pháp lí để triển khai thực hiện nhất là về việc thu chi từ nguồn thỏa thuận PHHS, được công khai cụ thể, có xây dựng phương thức chi cho từng mục.

Khó khăn: Việc phân bổ nội dung chi chưa có định mức chi công tác vệ sinh, bảo trì cơ sở vật chất đối với các lớp bán trú, trong khi đó nội dung trên là quan trọng để duy trì hiệu quả hoạt động cũng như chất lượng nghỉ ngơi của học sinh lớp bán trú.

2.2. Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018

- Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; việc lấy ý kiến phụ huynh, ban đại diện cha mẹ học sinh;

cách thức thu – chi, quản lý, quyết toán, công khai tài chính... (nêu rõ tổng số tiền các khoản thu, chi).

- Các khoản vận động nguồn lực đóng góp của cộng đồng, doanh nghiệp trong xây dựng, sửa chữa trường lớp, mua sắm thiết bị, hỗ trợ hoạt động giáo dục... theo quy định Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (nêu rõ tổng số tiền các khoản vận động và kết quả chi).

- Khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

- Các biện pháp bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm của nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và tạo sự đồng thuận xã hội...

* Năm học 2024-2025 ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tổng vận động : 28.290.000 đồng

- Tổng Chi: 15.360.000 đồng

Việc quản lý thu, chi, thanh quyết toán có hồ sơ minh chứng kèm theo và công khai cuối năm và đầu năm học họp ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường chỉ vận động đối với phụ huynh có điều kiện tế khá giả, không mang tính chất cào bằng tại buổi họp phụ huynh. Đối với hộ nghèo và cận nghèo, khó khăn không vận động.

Có thực hiện đầy các hồ sơ thu, chi, thanh quyết toán có hồ sơ minh chứng kèm theo và công khai đến ban đại diện cha mẹ học sinh ngay buổi họp ban đại diện cha mẹ học sinh mức thu thỏa thuận.

* Năm học 2025-2026

Nhà trường nhận tài trợ từ các quỹ hỗ trợ, các doanh nghiệp hỗ trợ suất học bổng cho những em có hoàn cảnh khó khăn

Quỹ thiện nguyện làng ta: 40 thẻ BHYT cho 40 em học sinh mỗi thẻ trị giá 1 năm hạn sử dụng và 10 chiếc xe đạp

Được sự quan tâm của UBND xã Gành Hào, trường được UBND xã tặng 5 chiếc xe đạp cho học sinh khó khăn.

Ông Tô Hữu Lợi -Bảo hiểm nhân thọ Bảo Việt tặng 3 chiếc xe đạp cho học sinh khó khăn.

Công ty TNHH VLXD Hoàng Kim trao 20 suất học bổng cho học sinh trị giá 10.000.000 đồng.

Công ty cổ phần thủy sản Công nghệ cao GROWMAX tặng 10 suất học bổng trị giá 10.000.000 đồng.

Phụ huynh ủng hộ tiền sửa mái che.

Có thực hiện đầy các hồ sơ thu, chi, thanh quyết toán có hồ sơ minh chứng kèm theo và công khai đến ban đại diện cha mẹ học sinh ngay buổi họp ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất: Số lượng phòng học (kiên cố, bán kiên cố, diện tích bình quân của phòng học), phòng bộ môn, thư viện, phòng chức năng, nhà vệ sinh, bếp ăn bán trú (nếu có), sân chơi, bãi tập...; tình hình xuống cấp, thiếu phòng học...?

Nhà trường có tổng số 50 phòng. Trong đó:

- Phòng học: 25 phòng/ 29 lớp. Chưa đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, nhưng nhà trường sử dụng 4 phòng chức năng ưu tiên cho công tác dạy và học đạt 100% các khối lớp học 2 buổi/ ngày.

- Phòng chức năng: 25 phòng.

- 01 bếp ăn bán trú xây trường cao 1m đóng tôn l (Cấp 4).

- Hiện nay có 4 phòng học cấp 4 xây dựng năm 1998 hiện nay đã xuống cấp, ẩm thấp không sử dụng giảng dạy, 01 khu nhà vệ sinh giáo viên hư không sử dụng, 01 khu nhà vệ sinh của học sinh xuống cấp, hệ thống nước uống cũng hư hỏng chưa được sửa chữa phục vụ cho học sinh hưởng lợi.

- Trang thiết bị dạy học: Mức độ trang bị thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tình trạng sử dụng, bảo quản; khó khăn khi dạy học các môn tích hợp, trải nghiệm....?

Hiện nay được cấp trên đã trang bị thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được cấp đổi với lớp 1,2; Riêng lớp 3,4,5 đến nay chưa được cấp, tình trạng sử dụng một số ti vi hư hỏng màn hình, nhà trường hàng năm bảo quản sửa chữa, nhưng sử dụng không lâu dài tiếp tục hư hỏng.

Khó khăn khi dạy học các môn tích hợp, trải nghiệm thiếu dụng cụ như tranh ảnh để cho các em quan sát kể cả giáo viên minh họa cho tiết dạy.

- Cấp thẩm quyền đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện).

Sở GD&ĐT tỉnh Bạc Liêu đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới chương trình GDPT 2018, phòng tin học có 36 máy tính để phục vụ cho 35 học sinh/ lớp và 1 máy chủ.

Ban quản lý dự án huyện Đông Hải đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới chương trình GDPT 2018 phòng học Tiếng anh có 36 máy tính để phục vụ cho 35 học sinh/ lớp và 1 máy chủ. Trang bị thêm 25 cái ti vi.

- Cấp thẩm quyền đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện). Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện...

Năm học 2024-2025 nhà trường làm hàng sắt bên trong sân trường với số tiền 31.320.000 chi từ nguồn ngân sách của đơn vị.

Năm học 2025-2026 nhà trường làm lại mái che do lóc sẩy sập với số tiền 9.520.000 đồng chi từ nguồn ngân sách của đơn vị.

- Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nhà trường có đề xuất xin chủ trương nhưng chưa được đầu tư sửa chữa: 01 khu vệ sinh của giáo viên, 01 khu học sinh.

- Về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Hiện nay trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng GD mức độ 3, tiến tới tái công nhận, hiện nay nhà trường còn thiếu phòng học, cũng gặp khó khăn tái công nhận trong thời gian tới.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Số lớp thực hiện; thuận lợi, khó khăn về cơ sở vật chất, giáo viên, kinh phí...; hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện...?

Tổng số học sinh toàn trường là 1071/29 lớp.

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày cho 29/29 lớp (100%).

Tổ chức bán trú có 16/29 lớp chiếm 55,17 %

Tổ số học sinh bán trú có 616/1071 chiếm 57,51%

Khó khăn về cơ sở vật chất: Hiện nay nhà trường có tổ chức 16 lớp bán trú chưa có nhà ăn để phụ vụ cho các em ăn, thời gian ăn nhà trường bố trí ăn trong lớp học, hiện nay vẫn còn thiếu phòng học.

Nhà trường sử dụng phòng chức năng ưu tiên cho công tác dạy và học là chính, nâng cao chất lượng giáo dục cho đơn vị nhà trường.

Việc chấp hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên trong công tác lập và phân bổ dự toán. Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách. Công tác công khai, minh bạch các nguồn kinh phí theo quy định.

Nhà trường tuân thủ chấp hành sử dụng đúng định mức, đúng qui định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ Ngân sách, phân bổ dự toán chi thường xuyên trong công tác lập và phân bổ dự toán. Thể hiện qua việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và được công khai trên Hội đồng sư phạm, được tập thể thống nhất.

Đánh giá kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân về định mức phân bổ chi thường xuyên giai đoạn 2024 – 2025, qua đánh giá làm rõ thêm các nội dung: Các định mức chi đã bao quát hết các lĩnh vực chi, tính đúng, tính đủ các chế độ, chính sách phát sinh chưa; tiêu chí xác định định mức đã phù hợp chưa, cần bổ sung hoặc sửa đổi tiêu chí nào; mức độ đáp ứng của định mức chi thường xuyên so với nhu cầu thực tiễn

Giai đoạn 2024 – 2025 các định mức đưa ra đơn vị tương đối đã bao quát hết lĩnh vực chi và chi đúng, chi đủ các chế độ chính sách. Trong kế hoạch và chi tiêu nội bộ đơn vị luôn ưu tiên chi cho nhóm con người như: Các chế độ về tiền lương, phụ cấp lương. Tiền thưởng,...; Chi cho nhóm mua sắm vật tư phục vụ chuyên môn, các khoản chi cho các hoạt động khác, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học

Kết quả việc sử dụng và quyết toán kinh phí giai đoạn 2024 – 2025.

Tình hình chi thường xuyên (Kinh phí tự chủ) trong năm 2024:

Năm 2024 trường thực hiện và sử dụng quyết toán kinh phí đạt 98.5% so với dự toán giao. còn số tiền 149.589.043 đồng (1.5%) mang sang năm 2025.

Tình hình chi thường xuyên (Kinh phí tự chủ) trong năm 2025:

Trong năm 2025 trường thực hiện và sử dụng kinh phí

Dự toán cấp ban đầu: 10.432.000.000 đồng

Đã sử dụng đến 26/09/2025: 7.797.460.804 đồng

Còn lại: 2.634.539.196 đồng

Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đơn vị:

Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đơn vị, đơn vị thực hiện khá tốt. Nhà trường luôn làm tốt việc công khai các khoản thu – chi theo qui định. Các bảng công khai về các chế độ luôn được thông qua trên cuộc họp hội đồng sư phạm hàng tháng. Ngoài ra còn được đính trên bảng công khai tại văn phòng trường.

Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội, trường dựa trên Dự toán được cấp và những khoản chi bình quân của 02 hoặc 03 năm học trước liền kề. Bên cạnh đó nhà trường còn dựa theo các Nghị định, Thông tư, công văn hướng dẫn những định mức từ đó đưa ra những định mức chi sao cho hợp lý và được triển khai trên những cuộc họp như: Hội nghị Cán bộ - Công chức – Viên chức và trên các cuộc họp hội đồng để có sự đóng góp ý kiến của tập thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên từ đó đi đến thống nhất chung

Khi thực hiện chính quyền 02 cấp, kinh phí giao dự toán năm 2025 chưa đảm bảo để chi lương và nâng lương thường xuyên (thiếu 414.000.000 đồng)

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Việc triển khai quán triệt các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm cho cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh, học sinh trong đơn vị.

BGH nhà trường triển khai công văn số 2274/SGDĐT – GDMNTH ngày 03/7/2025 công văn hóa tước. Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh.

BGH nhà trường triển khai công văn số 3554/SGDĐT – GDMNTH ngày 28 tháng 8 năm 2025. V/v hướng dẫn thực hiện công tác quản lý bán trú đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026;

BGH nhà trường triển khai Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

BGH nhà trường triển khai Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

BGH nhà trường triển khai Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ

- Nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

Trong năm học 2024 – 2025 Nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường nhà trường không tổ chức thực hiện. Phương hướng trong năm học 2025 – 2026 nhà trường chỉ thành lập câu lạc bộ để dạy các kỹ năng sống cho các em trong giờ chính khóa và các tiết tăng cường không thu tiền.

Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận của giáo viên, phụ huynh và nhu cầu của học sinh đối với quy định về dạy thêm, học thêm trong trường học hiện nay; chất lượng, hiệu quả của việc dạy thêm, học thêm trong trường học...

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy đảm bảo chương trình giáo dục PT 2018 theo quy định. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Giáo dục thể chất, Tạo điều kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, văn nghệ, thể thao dạy trong giờ học chính khóa và các tiết tăng cường cho các em không thu tiền.

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện dạy thêm, học thêm trong trường học tại đơn vị.

Nhà trường trường không thực hiện công tác dạy thêm, học thêm trong đơn vị, thực hiện đúng theo Thông tư đã quy định.

- Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác quản lý nhà trường.

Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức tăng cường trong các tiết dạy để tăng cường, giáo viên kèm trong giờ chính khóa. Tạo điều kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, văn nghệ, thể thao.....

Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong đổi mới phương pháp dạy và học, giúp học sinh tiếp thu kiến thức ngay tại lớp.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được.

- Được sự quan tâm và chỉ đạo Phòng tài chính; Kho bạc nhà nước huyện Đông Hải). Đơn vị nhà trường đã thực hiện việc quản lý và sử dụng ngân sách của trường trong từng giai đoạn khá đảm bảo theo quy định.

Cấp trên đầu tư xây dựng thêm phòng chức năng, cấp thiết bị dạy học thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2.

Trong những năm học qua nhà trường không tổ chức dạy thêm học thêm trong đơn vị.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phối hợp với địa về Thông tư số 29/BGD về việc dạy thêm học thêm. Quán triệt tất cả các văn kiện thời đến tập thể HĐSP nhà trường.

Không thực hiện các khoản thu ngoài quy định, nhà trường thực hiện theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ)

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

Khi thực hiện chương trình GDPT 2018 chưa cấp kịp thời thiết bị đồ dùng dạy ở khối lớp 3,4,5.

Hiện nay nhà trường còn đang thiếu phòng học, phải sử dụng phòng chức năng để giảng dạy.

Thực hiện theo thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Nhà trường còn thiếu thừa cục bộ đối với giáo viên.

Căn cứ Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2025. Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị Đại học, giáo viên tiểu học dạy 23 tiết/tuần, chỉ cần 1 giáo viên âm nhạc, thêm biên giáo viên tiểu học dạy lớp.

Căn cứ Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 Quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục (Tại Điều 3 khoản 5 các nhiệm vụ đã nhận tiền thù lao hoặc tiền phụ cấp thì không được quy đổi.... hoặc giảm định mức tiết dạy...)

5.3. Kiến nghị, đề xuất (nội dung cụ thể, kiến nghị cơ quan nào).

Sở giáo dục: Có văn bản hướng dẫn cho đơn vị trường thực hiện Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT và Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT nêu tổ trưởng hưởng phụ cấp có giảm tiết tổ trưởng hay không. Đề hạn chế chi trả tăng giờ hiện nay kinh phí còn khó khăn.

Sớm cấp thêm thiết bị, đồ dùng dạy học lớp 3,4,5 cho năm học 2025-2026 để đảm bảo chương trình chương trình GDPT 2018.

HĐND tỉnh: Hiện nay CBQL kiêm bí thư, phó bí thư chi bộ chưa được hưởng thù lao, nên có công văn hướng dẫn đề thù lao thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Sớm có nghị quyết cụ thể định mức thu dịch vụ đối với các lớp bán trú, sau khi sáp nhập chính quyền 2 cấp, có chung một nghị quyết để thực hiện.

Sở tài chính, Phòng tài chính: Cấp thêm kinh phí giao dự toán năm 2025 còn thiếu để đơn vị chi trả chế độ cho kịp thời cho người lao động trong đơn vị cuối tháng 12/2025. Nên sớm có văn bản hướng dẫn định mức chi công tác phí để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

Cấp thêm kinh phí giao dự toán chi thường xuyên còn thiếu 414.000.000 đồng để nhà trường đảm bảo chi năm 2025.

UBND tỉnh: Khảo sát đầu tư xây dựng thêm phòng học đủ số lượng phòng phục vụ giảng dạy 2 buổi/ngày theo quy định, tái công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, xây nâng cấp hàng rào, nâng cấp nhà vệ sinh giáo viên và học sinh, xây dựng nhà ăn phục vụ cho lớp bán trú.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Cà Mau (để b/c);
- HĐND - Phòng VH xã Gành Hào (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thái

PHỤ LỤC

(Biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện một số nội dung lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau dành cho các đơn vị trường học được chọn khảo sát)

Ban hành kèm theo Đề cương báo cáo tại Kế hoạch số 43/KH-HĐND ngày 16/9/2025 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh

Biểu mẫu 1. Tình hình lớp và học sinh

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Bình quân HS/lớp	HS dân tộc thiểu số	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật hòa nhập	HS bỏ học	HS chuyển trường	So sánh biến động so với năm trước (%)	Ghi chú
2024-2025	29	1047	36.17	36	71	5	0	12		
2025-2026 (đầu năm)	29	1071	36.93	35	48	07	0	17		

Biểu mẫu 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tỷ lệ GV đạt chuẩn (%)	Tỷ lệ GV trên chuẩn (%)	Thừa (+) / Thiếu (-) so với chỉ tiêu được giao	Thừa (+) / Thiếu (-) so với định mức Bộ GD&ĐT	Ghi chú (thiếu/thừa môn nào, vị trí nào)
2024-2025	3	44	4	100%		+1; -1	+1; -1	Thừa GV Âm nhạc, thiếu GV dạy lớp.
2025-2026	3	44	4	100%		+1; -1	+1; -1	Thừa GV Âm nhạc,

(đầu năm)								thiếu GV dạy lớp.
-----------	--	--	--	--	--	--	--	-------------------

Biểu mẫu 3. Các khoản thu dịch vụ ngoài học phí

3.1. Theo Nghị quyết HĐND tỉnh (Cà Mau cũ và Bạc Liêu cũ)

Năm học	Danh mục khoản thu	Số tiền thu/học sinh/ngày	Tổng số thu (triệu đồng)	Phương thức thu	Công khai, minh bạch (Có/Không)	Miễn giảm (số HS, số tiền)	Thuận lợi/Khó khăn	Ghi chú
2024 - 2025	Thu dịch ăn bán trú	39.000 đ/hs/ngày	2.084	Tiền mặt	Có công khai			
2025 - 2026 (đầu năm học)	Thu dịch ăn bán trú	40.000 đồng/ngày	Chưa thu phát sinh thực tế	Tiền mặt và Ck	Có công khai			

3.2. Theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT năm học 2025-2026

Nội dung	Tổng số tiền thu được (triệu đồng)	Tổng chi (triệu đồng)	Nguồn vận động (phụ huynh, doanh nghiệp, cộng đồng)	Công khai tài chính (Có/Không)	Thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
Hoạt động Ban đại diện CMHS	Không thu	Không thu		có			
Vận động, tài trợ, đóng góp	24	24	Vận động từ doanh nghiệp	có			

Biểu mẫu 4. Trang thiết bị, cơ sở vật chất

Nội dung	Tổng số	Đạt chuẩn (%)	Chưa đạt chuẩn (%)	Tình trạng (tốt/xuống cấp)	Nhu cầu bổ sung	Ghi chú
Phòng học kiên cố	20	100		Tốt	15	
Phòng học bán kiên cố	5		100	Xuống cấp		
Phòng bộ môn	4	100		Tốt		
Thư viện	1	100		Tốt		
Phòng chức năng	21	100		Tốt		
Nhà vệ sinh	02	100		Tốt	01	
Bếp ăn bán trú	01		100	Tốt	01	
Sân chơi, bãi tập	5206m ²		100	Tốt	01	Bổ sung bãi tập
Trang thiết bị tối thiểu (theo CT GDPT 2018)	12	100		Tốt	18	Trang thiết bị khối 3, 4, 5
Thiết bị CNTT, phòng máy tính Nội dung khác.....	02	100		Tốt		

Biểu mẫu 5. Dạy thêm, học thêm (TT 29/2024/TT-BGDĐT)

Năm học	Số lớp	Số HS tham gia	Số GV tham gia	Kinh phí (triệu đồng)	Đánh giá thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
2024-2025							
2025-2026 (dự kiến)							